

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định mức trợ cấp xã hội hàng tháng
đối với người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều của Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định hệ số tính mức trợ cấp xã hội hàng tháng, mức hỗ trợ chi phí mai táng đối với người khuyết tật trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. Hệ số tính mức trợ cấp xã hội hàng tháng, mức hỗ trợ chi phí mai táng đối với người khuyết tật trên địa bàn tỉnh

Mức chuẩn để xác định mức trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người khuyết tật là 180.000 đồng (hệ số 1,0); mức chuẩn được thay đổi theo quy định của Chính phủ.

1. Hệ số tính mức trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người khuyết tật sống tại hộ gia đình được quy định như sau:

- a) Hệ số hai (2,0) đối với người khuyết tật đặc biệt nặng;
- b) Hệ số hai phẩy năm (2,5) đối với người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi, người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em;
- c) Hệ số một phẩy năm (1,5) đối với người khuyết tật nặng;
- d) Hệ số hai (2,0) đối với người khuyết tật nặng là người cao tuổi, người khuyết tật nặng là trẻ em;

2. Trường hợp người khuyết tật thuộc diện hưởng các hệ số khác nhau quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được hưởng một hệ số cao nhất.

3. Người khuyết tật quy định tại khoản 1, Mục I đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, được Nhà nước hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế, khi chết được

hỗ trợ chi phí mai táng bằng mức hỗ trợ mai táng đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Trường hợp người khuyết tật thuộc diện hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng khác nhau hoặc được hưởng các mức hỗ trợ mai táng phí khác nhau, khi chết chỉ được hưởng một mức mai táng phí cao nhất.

II. Hệ số tính mức hỗ trợ kinh phí chăm sóc hàng tháng

1. Hệ số tính mức hỗ trợ kinh phí chăm sóc hàng tháng đối với người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi được quy định như sau:

a) Hệ số một phẩy năm (1,5) đối với người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng đang mang thai hoặc nuôi một con dưới 36 tháng tuổi;

b) Hệ số hai (2,0) đối với người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng đang mang thai và nuôi con dưới 36 tháng tuổi;

c) Hệ số hai (2,0) đối với người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng đang nuôi từ hai con trở lên dưới 36 tháng tuổi;

d) Trường hợp người khuyết tật thuộc diện hưởng các hệ số khác nhau quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1, Mục II thì chỉ được hưởng một hệ số cao nhất;

đ) Trường hợp cả vợ và chồng là người khuyết tật thuộc diện hưởng hỗ trợ kinh phí chăm sóc hàng tháng quy định tại khoản 1, Mục II thì chỉ được hưởng một suất hỗ trợ kinh phí chăm sóc quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1.

2. Trường hợp người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng đang hưởng trợ cấp xã hội quy định tại khoản 1, Mục I của quyết định này nhưng mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi thì vẫn được hưởng kinh phí hỗ trợ chăm sóc quy định tại khoản 1, Mục II.

3. Hộ gia đình đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng được hưởng kinh phí hỗ trợ chăm sóc hệ số một (1,0).

4. Người đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 19 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ khi nhận nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng được hỗ trợ kinh phí chăm sóc với hệ số được quy định như sau:

a) Hệ số một phẩy năm (1,5) đối với trường hợp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc một người khuyết tật đặc biệt nặng;

b) Hệ số ba (3,0) đối với trường hợp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc từ hai người khuyết tật đặc biệt nặng trở lên.

III. Hệ số tính mức trợ cấp hàng tháng theo Quy định này thay thế các hệ số trợ cấp quy định liên quan đến người khuyết tật và người tâm thần tại Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định mức trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định.

ghv

Riêng đối với người khuyết tật được quy định tại điểm c (mức trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội sống trong các cơ sở bảo trợ xã hội), Điều 4 của Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh vẫn thực hiện theo Quyết định số 657/QĐ-CTUBND ngày 29/3/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng sống tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định.

IV. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách trợ cấp cho người khuyết tật của Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Điều 33 của Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, hội đoàn thể, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K16.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Thanh Thắng